TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08.9.2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Thân và ông Lê Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Vân Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 233/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2025/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Bà Lê Thị Hồng P, sinh năm 1987; Địa chỉ: K đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1983; Địa chỉ: K đường H, phường T, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại các phiên hoà giải nguyên đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Tấn S xây dựng gia đình và đăng ký kết hôn vào ngày 04/8/2015 tại UBND phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng (cũ). Sau một thời gian chung sống đến khi chúng tôi có 01 con chung vào năm 2021 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không hòa hợp, chồng tôi không tu chí làm ăn nên không có thu nhập để chu cấp tiền nuôi con, về tài chính trong gia đình và việc nuôi dưỡng con cái đều do tôi tự gánh vác. Do mâu thuẫn không thể giải quyết được nên cuộc sống hôn nhân giữa chúng tôi ngày càng bế tắc, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 01/2025 cho đến nay. Nay tôi xác định mâu thuẫn đã quá mức

trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Nguyễn Tấn S.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 26/01/2021. Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Trong bản tự khai, tại các phiên hoà giải và tại phiên tòa bị đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với lời trình bày của bà Lê Thị Hồng P về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống, tôi luôn yêu thương vợ con, dành thời gian chăm sóc con trai, tôi cũng chưa từng đánh mắng hay chửi bới vợ con. Tôi vẫn có việc làm nhưng vì tình hình kinh doanh công ty gặp nhiều khó khăn nên thu nhập của tôi không đủ để trang trải cuộc sống, không thể phụ giúp kinh tế trong gia đình còn bản thân tôi vẫn yêu thương vợ con. Do đó, việc vợ tôi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn thì tôi rất buồn, tôi không đồng ý ly hôn và mong Tòa án hòa giải để vợ chồng chúng tôi đoàn tụ cùng chăm sóc con cái.

- Về con chung: Tôi xác định tôi và bà Lê Thị Hồng P có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 26/01/2021. Vì mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên tôi không có ý kiến về việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để cho bà Lê Thị Hồng P được ly hôn với ông Nguyễn Tấn S.

- Về con chung: Giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa bà Lê Thị Hồng P và ông Nguyễn Tấn S là tranh chấp về hôn nhân gia đình; bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn phường T, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà P và ông S kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng (cũ), đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà P và ông S đã phát sinh mâu thuẫn. Bà P xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông S không có công việc nên không có thu nhập để trang trải cuộc sống, không thể phụ giúp, chăm lo cho gia đình. Ông S xác định vẫn còn yêu thương vợ con nên mong muốn được đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy rằng, bà P và ông S do có nhiều mâu thuẫn nên đã không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2025 cho đến nay. Tại Biên bản xác minh ngày 20/8/2025, địa phương cung cấp thông tin "hiện nay, hai người không còn sống chung, bà P ở nhà số F T, còn ông S không sống chung thỉnh thoảng mới thấy ông S đến". Như vậy, cuộc sống vợ chồng của bà P và ông S thực sự đã phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài đến nay nên vợ chồng mới sống ly thân. Toà án đã tổ chức hoà giải nhiều lần nhưng đến nay bà P vẫn kiên quyết ly hôn, không chấp nhận đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P về việc ly hôn với ông S là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà P ông S xác định có 01 con chung là Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 26/01/2021. Bà P có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu ông S cấp dưỡng còn ông S không có ý kiến về con chung. Xét thấy, hiện nay ông S không có thu nhập ổn định và cháu Q đang sinh sống ổn định từ trước đến nay với mẹ. Vì vậy, cần giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển ổn định và toàn diện cho cháu, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà P phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng P về việc "*Ly hôn*" đối với ông Nguyễn Tấn S.

2. **Xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng P được ly hôn với ông Nguyễn Tấn S.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 26/01/2021 cho bà Lê Thị Hồng P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Tấn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở phù hợp với quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, bà Lê Thị Hồng P phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai thu số 00006565 ngày 16.6.2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng Thi hành án khu vực 3 - Đà Nẵng). Bà P đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- UBND p. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Cường